



PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Phép cộng, phép trừ trong phạm vi 100 000 · sách Kết nối tri thức



Tuần 28

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Đặt tính rồi tính

$87\,104 + 10\,578$

$80\,673 + 18\,743$

$54\,645 + 40\,176$

$83\,427 + 14\,867$



Bài 2: Đặt tính rồi tính

$82\,759 - 69\,271$

$62\,280 - 29\,411$

$78\,947 - 15\,602$

$76\,534 - 15\,654$



Bài 3: Tính nhẩm

$70\,000 - 60\,000 = \square$

$80\,000 - 60\,000 = \square$

$80\,000 - 70\,000 = \square$

$60\,000 + 40\,000 = \square$

$50\,000 + 10\,000 = \square$

$50\,000 - 40\,000 = \square$



Bài 4: Tìm số thích hợp

$\square - 29\,277 = 11\,739$

$5\,584 + \square = 28\,542$

$\square - 41\,083 = 49\,536$

$29\,316 - \square = 12\,449$

$\square + 32\,248 = 53\,348$

$\square - 34\,463 = 46\,834$



Bài 5: Bài toán



1. Một thư viện có 34 349 quyển sách. Thư viện đã cho mượn 5 827 quyển sách. Hỏi thư viện còn lại bao nhiêu quyển sách?



ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 28

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{l} 87\,104 + 10\,578 = 97\,682 \quad 80\,673 + 18\,743 = 99\,416 \quad 54\,645 + 40\,176 = 94\,821 \\ 83\,427 + 14\,867 = 98\,294 \end{array}$$

Bài 2: Đặt tính rồi tính

$$\begin{array}{l} 82\,759 - 69\,271 = 13\,488 \quad 62\,280 - 29\,411 = 32\,869 \quad 78\,947 - 15\,602 = 63\,345 \\ 76\,534 - 15\,654 = 60\,880 \end{array}$$

Bài 3: Tính nhẩm

$$\begin{array}{l} 70\,000 - 60\,000 = 10\,000 \quad 80\,000 - 60\,000 = 20\,000 \quad 80\,000 - 70\,000 = 10\,000 \\ 60\,000 + 40\,000 = 100\,000 \quad 50\,000 + 10\,000 = 60\,000 \quad 50\,000 - 40\,000 = 10\,000 \end{array}$$

Bài 4: Tìm số thích hợp

$$\begin{array}{l} 41\,016 - 29\,277 = 11\,739 \quad 5\,584 + 22\,958 = 28\,542 \quad 90\,619 - 41\,083 = 49\,536 \\ 29\,316 - 16\,867 = 12\,449 \quad 21\,100 + 32\,248 = 53\,348 \quad 81\,297 - 34\,463 = 46\,834 \end{array}$$

Bài 5: Bài toán

1. Thư viện còn lại số quyển sách là: $34\,349 - 5\,827 = 28\,522$ (quyển sách). Đáp số: 28 522 quyển sách.